

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 245/2021/DS-ST
Ngày: 03-12-2021
V/v “Tranh chấp hợp đồng
góp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Chị Lê Thị Lĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Anh Lê Anh Chiến

Anh Lê Văn Chất

- Thư ký phiên tòa: Chị Nguyễn Thị Kim Thợ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm tranh chấp vụ án thụ lý số: 169/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2021/QĐXX-ST ngày 09 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện R, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị **Huỳnh Hoàng P**, sinh năm 1985 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 117/9 Hoàng V, Phường 5, thành phố X, tỉnh Tiền Giang.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 02/6/2021)

Bị đơn: Chị **Phan Phạm Thái Hồng C (Tên thường gọi A)**, sinh năm 1973 (xin vắng mặt);

Anh **Đỗ Kim M**, sinh năm 1971 (xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp T, xã B, huyện R, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, Bản tự khai đề ngày 31/5/2021 của nguyên đơn Nguyễn Thị T và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện ủy quyền của nguyên đơn là chị Huỳnh Hoàng P trình bày:

Chị Nguyễn Thị T là hội viên do chị Phan Phạm Thái Hồng C (Tên thường gọi là A) làm đầu thảo. Chị T tham gia dây hội của chị C như sau:

Dây hội 3.000.000đồng, khởi hội ngày 10/12/2017, dây hội này có 19 phần, chị T tham gia 01 phần, mỗi tháng khui 01 lần. Hội đóng hết kỳ thứ 18 thì ngừng. Tổng cộng dây hội này chị C còn nợ chị T số tiền là 2.400.000đồng x 18 kỳ = 43.200.000đồng.

Sau đó chị C (A) đã trả được 11.200.000đồng, còn nợ lại số tiền 32.000.000đồng.

Trong thời gian chị C làm chủ hội nhiều năm, chồng của chị C là anh Đỗ Kim M đều biết việc thu góp hội. Đồng thời anh M không có đi làm, mọi thu nhập của chị C là dùng vào việc chung của gia đình, anh M cũng biết việc chị C làm chủ hội nên trách nhiệm này là trách nhiệm liên đới của hai vợ chồng. Do không thỏa thuận được với chị C về việc thanh toán tiền hội nên chị T khởi kiện yêu cầu như sau: yêu cầu chị Phan Phạm Thái Hồng C (A) và chồng là anh Đỗ Kim M có trách nhiệm liên đới trả cho chị T số tiền hội còn nợ là 32.000.000đồng. Yêu cầu trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại biên bản hòa giải ngày 09/11/2021, bị đơn Phan Phạm Thái Hồng C trình bày:

Tôi thừa nhận còn nợ chị Nguyễn Thị T số tiền hội là 32.000.000đồng như chị Huỳnh Hoàng P là đại diện theo ủy quyền của chị T vừa trình bày. Tôi đồng ý trả cho chị T số tiền 32.000.000đồng. Tuy nhiên do hoàn cảnh kinh tế gia đình hiện tại quá khó khăn, nên xin khi nào có tiền tôi sẽ trả cho chị T. Việc tôi làm chủ hội, chồng tôi là anh Đỗ Kim M không biết, đến khi vỡ hội mới biết. Kinh tế gia đình hai vợ chồng cùng lo, ai có tiền thì người đó lo. Tiền lời hội để chàng hội và trả lãi cho các khoản nợ tôi vay.

Tại Bản tự khai đề ngày 15/10/2021, anh Đỗ Kim M trình bày: Tôi là chồng của chị C, việc chị C làm chủ hội không liên quan đến tôi vì tôi không giao, nhận, góp hội ai hết, nay hội viên kêu tôi phải trả nợ cùng chị C, tôi hoàn toàn không biết, nợ của chị C thì chị C tự trả một mình, bây giờ tôi không còn nhà ở, phải ở trọ thì tôi không có khả năng trả nợ cùng chị C.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung giải quyết vụ án Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị T về việc yêu cầu bị đơn Phan Phạm Thái Hồng C và Đỗ Kim M trả số tiền hội 32.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ lời trình bày của đại diện ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu chị Phan Phạm Thái Hồng C và anh Đỗ Kim M trả số tiền hội còn nợ 32.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng góp hội” theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại địa phương nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện R theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét người đại diện ủy quyền của nguyên đơn là chị Huỳnh Hoàng P và bị đơn chị Phan Phạm Thái Hồng C, anh Đỗ Kim M có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị P, chị C, anh M.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu chị Phan Phạm Thái Hồng C và anh Đỗ Kim M trả số tiền hội còn nợ 32.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Chị T và chị C đều thống nhất việc chị T có tham gia chơi dây hội dây hội 3.000.000đồng, khởi hội ngày 10/12/2017, dây hội này có 19 phần, chị T tham gia 01 phần, mỗi tháng khai 01 lần. Hội đóng hết kỳ thứ 18 thì ngừng. Tổng cộng số tiền trong dây hội mà chị T đã đóng cho chị C là 43.200.000đồng. Sau đó chị C có trả cho chị L số tiền 11.200.000đồng, còn nợ lại số tiền 32.000.000đồng. Tuy thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho chị T 32.000.000đồng, nhưng chị C cho rằng hiện hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên xin khi nào có tiền sẽ trả cho chị T, phía chị T không đồng ý.

Do đó, Hội đồng xét xử xác định chị C còn nợ chị T số tiền hội là 32.000.000 đồng, buộc C có nghĩa vụ trả cho chị T số tiền 32.000.000 đồng.

[3.2] Xét yêu cầu của chị T về việc yêu cầu anh M liên đới cùng chị C trả số tiền hội 32.000.000 đồng cho chị T: Chị T cho rằng trong thời gian chị C làm chủ hội nhiều năm, chồng của chị C là anh Đỗ Kim M đều biết việc thu góp hội. Đồng thời anh M không có đi làm, mọi thu nhập của chị C là dùng vào việc chung của gia đình, anh M cũng biết việc chị C làm chủ hội nên trách nhiệm này là trách nhiệm liên đới của hai vợ chồng; Phía chị C cho rằng việc chị làm chủ hội, chồng chị là anh Đỗ Kim M không biết, đến khi vỡ hội mới biết, tuy nhiên chị thừa nhận kinh tế gia đình hai vợ chồng cùng lo, ai có tiền thì người đó lo, tiền lời hội để chàng hội và trả lãi cho các khoản nợ vay. Tại Biên bản xác minh ngày 11/02/2020, ông Phan Chí N – Trưởng ấp t, xã b, huyện C cho biết: Chị C làm hội từ nhiều năm, nhưng không nhớ chính xác năm nào. Trong quá trình tham gia hội, chị C là người trực tiếp giao nhận hội với các hội viên, anh M là chồng chị C không trực tiếp chơi hội nhưng thỉnh thoảng hội viên có đến nhà đóng tiền hội cho chị C thì anh M có nhận tiền hội dùm của hội viên để về chuyển cho chị C. Lúc chị C tham gia làm hội thì chị C có mở quán tạp hóa và anh M chăn nuôi heo, bò tại nhà, nguồn thu nhập chính của chị C và anh M là từ bán quán và chăn nuôi, chơi hội chỉ là một phần thu nhập thêm. Qua đó, cho thấy việc anh M cho rằng việc chị C chơi hội anh không biết là không có cơ sở.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, buộc anh Đỗ Kim M liên đới cùng chị C trả cho chị T số tiền 32.000.000 đồng.

[3.3] Về thời gian trả tiền: Chị T yêu cầu chị C, anh M trả số tiền hui 32.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở. Hiện chị C, anh M đã vỡ vụn và nợ tiền của chị T quá lâu làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chị T nên Hội đồng xét xử buộc chị C, anh M có nghĩa vụ trả cho chị T số tiền 32.000.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị T được Tòa án chấp nhận nên chị C, anh M phải chịu án phí theo quy định.

[6] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định pháp luật tố tụng và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 229, của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 357, Điều 471, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 về họ, hui, biêu, phưong.

Căn cứ vào Điều 29 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 về họ, hui, biêu, phưong.

Căn cứ Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

Buộc chị Phan Phạm Thái Hồng C (tên thường gọi là A) và anh Đỗ Kim M có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng). Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Phan Phạm Thái Hồng C (tên thường gọi là A) và anh Đỗ Kim M không trả số tiền trên thì hàng tháng chị C, anh M phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: chị Phan Phạm Thái Hồng C (tên thường gọi là A) và anh Đỗ Kim M phải liên đới chịu 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị T 800.000đồng (Tám trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004941 ngày 02/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện R.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện R;
- Chi cục THADS huyện R;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Lĩnh